

Số: 15/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XV của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:


Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 47 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm

94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 4,16 theo thang điểm 7 (*Phụ lục 1*).

Điều 2. Khuyến nghị Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục 2*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	67,67
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	3			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	5			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	4	80,00
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.2	3			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,16	47	94,00



Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Khoa Công nghệ thông tin (Khoa) Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) được thành lập vào ngày 01/10/2007 theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT. Ngành Công nghệ thông tin đào tạo khóa đầu tiên vào năm 2015.

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Chương trình đào tạo xác định 02 mục tiêu chung và 07 mục tiêu cụ thể, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển đến năm 2020, kế hoạch phát triển trung hạn giai đoạn 2015-2020 của Trường, mục tiêu giáo dục đại học, chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được cập nhật định kỳ từ năm 2018, được ban hành và công bố trên trang thông tin điện tử và trong hệ thống dạy học trực tuyến. Chương trình dạy học xác định 10 chuẩn đầu ra với 03 chuẩn về kiến thức, 04 về kỹ năng, 03 về tự chủ và chịu trách nhiệm. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường được ban hành và công bố đến các bên liên quan. Trường có các quy định về tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, quy trình tổ chức, hướng dẫn và đánh giá chuyên đề, khóa luận; hướng dẫn lựa chọn phương pháp đánh giá và phân tích kết quả học tập của người học nhằm đạt chuẩn đầu ra. Trường và Khoa có tiêu chí và quy trình tuyển dụng rõ ràng; năng lực của giảng viên và nhân viên được quy định cụ thể và được đánh giá. Giảng viên và nhân viên được tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả công việc của giảng viên và nhân viên được đánh giá và làm cơ sở để khen thưởng và trả lương. Đội ngũ nhân viên năng động và nhiệt tình. Chính sách và quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng, cập nhật hằng năm và thông tin đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Trung tâm Hỗ trợ học vụ và giáo viên chủ nhiệm theo dõi sự tiến bộ và tỉ lệ bỏ học của người học. Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, cuộc thi học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động hướng nghiệp có gắn kết với doanh nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm, được cấp học bổng và các hỗ trợ tài chính khác. Môi trường học tập sạch, đẹp và an toàn. Có hệ thống phòng học, phòng chức năng, thư viện, phòng thực hành với các trang thiết bị phù hợp. Trường có khuôn viên đa dạng, phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Nguồn học liệu đáp ứng yêu cầu giảng dạy; tài liệu học tập chính cho các học phần được

định kỳ biên soạn và cập nhật. Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ tốt hoạt động đào tạo và quản lý của Trường. Cơ chế phản hồi có tính hệ thống. Các công cụ thu thập phản hồi của các bên liên quan được sử dụng và rà soát cải tiến hằng năm nhằm phục vụ việc phát triển chương trình dạy học. Trường có các quy định và có thực hiện đánh giá quá trình dạy và học, và đánh giá kết quả học tập. Các đề tài nghiên cứu khoa học của người học được gia tăng về số lượng và chất lượng. Các loại dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá qua nhiều phương thức, được kịp thời cải tiến và nhận được sự hài lòng tăng dần qua các năm. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, có việc làm, cũng như loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, giám sát và đối sánh. Trường có các biện pháp giúp tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn tăng và giảm tỷ lệ thôi học. Các hoạt động nối kết doanh nghiệp đã hỗ trợ người học tìm việc làm. Phần lớn người học có công việc phù hợp với ngành đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp. Người học tự tin với năng lực được đào tạo, nhà tuyển dụng đánh giá cao kỹ năng, thái độ và khả năng ngoại ngữ của người học. Số lượng đề tài và người học tham gia nghiên cứu khoa học tăng dần; nhiều đề tài đã đạt giải thưởng các cấp. Các dữ liệu đánh giá mức độ hài lòng được thống kê, đối sánh giữa các năm, làm căn cứ cho việc cải tiến chất lượng.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo như sau:

1. Định vị rõ chương trình đào tạo dựa trên thế mạnh của Trường. Định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan về mục tiêu đào tạo để có những cập nhật kịp thời và phù hợp. Thống nhất nguyên tắc xác định chuẩn đầu ra tương thích với mục tiêu khi xây dựng chương trình đào tạo và thiết kế học phần. Xác định rõ nội dung khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo chương trình đào tạo cho từng nhóm đối tượng để thu thập được ý kiến phản hồi cụ thể.

2. Thống nhất các nội dung trong các ma trận của Bản mô tả chương trình đào tạo. Rà soát tổng thể nội dung các đề cương học phần để bảo đảm tính cập nhật.

3. Rà soát và điều chỉnh để bảo đảm tính tương thích giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và của các học phần; làm rõ sự phân nhiệm cũng như mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Đẩy mạnh truyền thông triết lý giáo dục của Trường và Khoa đến các bên liên quan và cần thể hiện triết lý giáo dục trong các hoạt động dạy và học. Sử dụng kết quả học tập để đánh giá mức độ phù hợp và khả năng đáp ứng chuẩn đầu ra của phương pháp dạy và học. Khuyến khích tinh thần học tập chủ động, tinh thần khởi nghiệp và học tập không ngừng của người học.

5. Đa dạng phương pháp đánh giá học phần, phân tích kết quả học tập đối với từng phương pháp để kiểm chứng mức độ đáp ứng chuẩn đầu của học phần. Xây dựng các rubrics đánh giá tương ứng với mỗi hình thức đánh giá.

6. Trường và Khoa cần đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch nhân sự, từ đó điều chỉnh các chính sách giúp đảm bảo số lượng và chất lượng (bằng cấp, trình độ ngoại ngữ...) đối với đội ngũ giảng viên. Chú trọng tạo điều kiện để giảng viên tham gia các khóa bồi dưỡng tiếng Anh và giáo dục theo chuẩn đầu ra. Đánh giá và điều chỉnh chính sách nghiên cứu khoa học (tài trợ nghiên cứu, định hướng nghiên cứu, đánh giá kết quả công việc, quy đổi giờ chuẩn cho các sản phẩm có chất lượng và quy định về khối lượng công việc) nhằm khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học và chuyển tải kết quả vào nội dung và hoạt động giảng dạy.

7. Tiêu chí yêu cầu năng lực và yêu cầu công việc đối với từng hạng trong ngạch nhân viên nên được xác định rõ để khuyến khích nhân viên nỗ lực. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh cho nhân viên.

8. Phân tích tương quan chất lượng đầu vào của các phương thức tuyển sinh với kết quả học tập của người học để có những hỗ trợ phù hợp cho từng nhóm người học. Đảm bảo người học sử dụng đầy đủ các dịch vụ được cung cấp để giúp người học phát triển toàn diện. Đầu tư nguồn lực con người để nâng cao chất lượng hoạt động kết nối doanh nghiệp. Tăng cường việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho người học, triển khai hiệu quả hoạt động trao đổi quốc tế và tăng cường không gian để đáp ứng nhu cầu tự học, sinh hoạt đội nhóm, giao lưu của người học.

9. Bố trí văn phòng Khoa riêng biệt tạo điều kiện cho giảng viên chia sẻ và hợp tác trong quá trình công tác. Đầu tư công nghệ mới phục vụ đào tạo và nghiên cứu cho các chuyên ngành Công nghệ thông tin. Đánh giá hiệu quả và dự báo nhu cầu để thiết lập lộ trình cụ thể cho quá trình phát triển đồng bộ và toàn diện hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên tập huấn và có thêm các hình thức hướng dẫn để người học và người lao động có kỹ năng tốt trong phòng cháy chữa cháy và xử lý các sự cố khác.

10. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu cấp trường và cấp khoa. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, cải tiến hệ thống thông tin phản hồi để các bên liên quan sử dụng dữ liệu một cách hiệu quả cho quá trình cải tiến bền vững. Rà soát và đánh giá sự phù hợp và tính hiệu quả trong việc phân công và thực thi trách nhiệm phản hồi.

11. Chú trọng thiết lập tính hệ thống giúp quá trình lựa chọn biện pháp cải tiến được hiệu quả và bền vững. Tiếp tục giám sát và thực hiện các biện pháp giúp hạn chế việc thôi học và tốt nghiệp trễ hạn của người học. Thiết lập mạng lưới nối kết cựu

người học, mạng lưới nhà tuyển dụng. Thống kê và phân tích vị trí việc làm của người học tốt nghiệp qua đó có cơ sở cho việc định vị cũng như điều chỉnh chương trình đào tạo. Tiếp tục đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học và xem đây là hoạt động giúp hình thành năng lực tự học và năng lực chuyên môn của người học. Đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan giữa các đơn vị trong Trường, giúp các đơn vị thiết lập sự phối hợp đồng bộ; tăng khả năng chia sẻ kinh nghiệm, giúp các biện pháp cải tiến được toàn diện hơn.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.